

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên
địa bàn 05 phường (thuộc thành phố Quy Nhơn cũ) giai đoạn 2026-2028**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Kết luận số 170/KL/ĐU ngày 08/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc thông qua phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn 05 phường (thuộc thành phố Quy Nhơn cũ) giai đoạn 2026-2028;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 14/TTr-SXD ngày 10/01/2026, Báo cáo thẩm định số 242/BC-SXD ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn 05 phường (thuộc thành phố Quy Nhơn cũ) giai đoạn 2026-2028 như sau:

1. Phạm vi áp dụng

- Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải áp dụng trên địa bàn 05 phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

- Không bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu công nghiệp Phú Tài, Khu công nghiệp Long Mỹ và các doanh nghiệp hoạt động trong các cụm công nghiệp trên địa bàn 05 phường nêu trên đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2. Đối tượng thu

- Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn 05 phường hoặc không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung nhưng có nước thải xả vào hệ thống thoát nước chung trên địa bàn 05 phường.

- Các hộ dân không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung và sinh sống ở khu vực chưa có hệ thống thoát nước thì chỉ áp dụng phí bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đã thực hiện xử lý nước thải đạt chuẩn xả thải ra môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và có đầu nối vào hệ thống thoát nước trên địa bàn 05 phường thì chỉ tính chi phí vận hành hệ thống thoát nước.

- Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đã thanh toán tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thì không phải trả phí bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

3. Mức thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải

a) Mức thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là dịch vụ thoát nước):

STT	Nội dung	Đơn giá dịch vụ thoát nước (chưa bao gồm thuế GTGT) (đồng/m ³)		
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Hộ dân cư	2.953	3.112	3.283
2	Cơ quan hành chính sự nghiệp	6.667	7.026	7.413
3	Hoạt động sản xuất vật chất	9.811	10.338	10.909
4	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ	11.764	12.396	13.080

Mức thuế giá trị gia tăng (VAT) thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đã thực hiện xử lý nước thải đạt chuẩn xả thải ra môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và có đầu nối vào hệ thống thoát nước trên địa bàn 05 phường thì chỉ tính chi phí vận hành hệ thống thoát nước với mức thu giá dịch vụ bằng 69% của đơn giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (tại điểm a khoản này); cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn giá dịch vụ thoát nước (chưa bao gồm thuế GTGT) (đồng/m ³)		
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Hộ dân cư	2.002	2.151	2.314
2	Cơ quan hành chính sự nghiệp	4.519	4.857	5.225
3	Hoạt động sản xuất vật chất	6.650	7.148	7.689
4	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ	7.974	8.571	9.219

Mức thuế giá trị gia tăng (VAT) thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Trường hợp các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đã thực hiện xử lý nước thải đạt chuẩn xả thải ra môi trường và xả nước thải ra nguồn tiếp nhận (*không đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực*) thì thực hiện việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh ban hành quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.

4. Quy định khối lượng nước thải để thu tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải

a) Đối với nước thải sinh hoạt:

- Các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước;

- Các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định bằng $4\text{m}^3/\text{người/tháng}$.

b) Đối với các loại nước thải khác:

- Các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước;

- Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải. Trường hợp không lắp đặt đồng hồ, đơn vị thoát nước và hộ thoát nước căn cứ hợp đồng dịch vụ thoát nước để thống nhất về khối lượng nước thải cho phù hợp.

5. Đơn vị thu tiền giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải

- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tổ chức thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thông qua hóa đơn tiền nước đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng nước từ hệ thống nước sạch tập trung.

- Đơn vị quản lý vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn 05 phường trực tiếp thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thông qua hóa đơn giá trị gia tăng đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Các đơn vị thu tiền giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được hưởng phí thu hộ để lại cho đơn vị là 3,5% số tiền thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn 05 phường nêu trên áp dụng cho giai đoạn 2026-2028 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2028).

2. Sở Xây dựng, Sở Tài chính phối hợp hướng dẫn thu và quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo phương án giá đã được phê duyệt theo quy định.

3. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Đơn vị quản lý vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn 05 phường tổ chức thu tiền giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo phương án giá đã được phê duyệt và được hưởng chi phí dịch vụ thu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh Khu vực XV, Thuế tỉnh Gia Lai, Chủ tịch UBND các phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng